THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TẠI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Thu Trang*

Hoạt động kiểm toán độc lập đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch và trung thực của thông tin tài chính, góp phần nâng cao niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp và công chúng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy chất lượng dịch vụ kiểm toán tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt ở các doanh nghiệp kiểm toán nhỏ và vừa. Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập, bao gồm: hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường năng lực kiểm toán viên, ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng và đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra định kỳ.

• Từ khóa: *chất lượng dịch vụ, kiểm toán độc lập, kiểm toán viên, công nghệ.*

Independent auditing plays a crucial role in ensuring the transparency and reliability of financial information, thereby strengthening the confidence of investors, businesses, and the public. However, in practice, the quality of audit services in Vietnam still faces several limitations, especially among small and medium-sized audit firms. This paper analyzes the current situation and proposes key solutions to enhance the quality of independent audit services, including improving the legal framework, strengthening auditors' competencies, applying technology in quality management, and promoting regular supervision and inspection activities.

• Key words: *service quality, independent auditing, auditors, technology.*

JEL codes: M42, M48

Ngày nhận bài: 21/12/2025
Ngày gửi phản biện: 30/01/2026
Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i307.08

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, yêu cầu về minh bạch thông tin tài chính trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Hoạt động kiểm toán độc lập được xem là công cụ quan trọng giúp nâng cao tính tin cậy của báo cáo tài chính, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, cổ đông và cơ quan quản lý nhà nước (Phạm Thị Hương, 2019). Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp tích cực, chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề cần quan tâm, đặc biệt trong việc tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp, duy trì điều kiện hành nghề và kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp kiểm toán nhỏ và vừa.

Theo Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ Tài chính, 13 doanh nghiệp kiểm toán đã được kiểm tra định kỳ, chia thành hai đợt theo các Quyết định số 1241/QĐ-BTC ngày 31/5/2024, Quyết định số 1663/QĐ-BTC ngày 19/7/2024 và Quyết định 2587/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát Kế toán, Kiểm toán, 2025). Kết quả cho thấy phần lớn các doanh nghiệp được kiểm tra có quy mô nhỏ và vừa với số lượng kiểm toán viên hành nghề dao động từ 5 đến 22 người. Đáng chú ý, có tới 7 doanh nghiệp có dưới 9 kiểm toán viên hành nghề, trong khi chỉ một doanh nghiệp được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Điều này phản ánh thực tế rằng nguồn nhân lực kiểm toán tại Việt Nam vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tổ chức hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ và duy trì năng lực hành nghề ổn định. Bên cạnh đó, kết quả kiểm tra cũng chỉ ra rằng mặc dù hầu hết các công ty đã xây dựng được quy trình kiểm soát chất lượng theo Chuẩn mực kiểm soát chất lượng Việt Nam (VSQC1), song việc triển khai thực tế vẫn còn nhiều bất cập. Những hạn chế không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp kiểm toán mà còn tác động đến niềm tin của thị trường đối với dịch vụ kiểm toán độc lập. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập là yêu cầu cấp thiết, góp phần củng cố vai trò của kiểm toán trong hệ thống tài chính - kế toán quốc gia.

2. Cơ sở lý luận về chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập

2.1. Khái niệm chất lượng dịch vụ kiểm toán

Theo Luật Kiểm toán Độc lập 2025, hoạt động kiểm toán độc lập nhằm góp phần công khai, minh

* *Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên; email: thutrang83@tueba.edu.vn*

bạch thông tin kinh tế, tài chính của đơn vị được kiểm toán và doanh nghiệp, tổ chức khác; làm lành mạnh môi trường đầu tư; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; phát hiện và ngăn chặn vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành kinh tế, tài chính của Nhà nước và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (Văn phòng Quốc Hội, 2025). Chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập được hiểu là mức độ tuân thủ chuẩn mực kiểm toán và mức độ đảm bảo khả năng phát hiện, báo cáo các sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính (Phạm Huy Hùng & Trần Mạnh Dũng, 2022).

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ kiểm toán

Có nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng chất lượng dịch vụ kiểm toán chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhóm yếu tố khác nhau, từ yếu tố nội tại của công ty kiểm toán đến yếu tố bên ngoài thuộc môi trường pháp lý và thị trường. Tiêu biểu, nghiên cứu của Nguyễn Thị Bạch Tuyết và cộng sự (2025) đã xác định có 8 yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty kiểm toán độc lập tại TP. Hồ Chí Minh, bao gồm: Quy mô công ty kiểm toán, Kỹ năng kiểm toán viên, Chi phí và giá trị dịch vụ, Công nghệ, Quản lý rủi ro, Tuân thủ các chuẩn mực và pháp luật, Tính bảo mật và Tính độc lập. Nghiên cứu của Phạm Huy Hùng & Trần Mạnh Dũng (2022) chỉ ra rằng có 5 nhân tố chủ yếu có ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính theo thứ tự giảm dần, gồm: Hệ thống pháp lý; Kiểm soát chất lượng từ bên ngoài; Sự cạnh tranh trên thị trường; Đặc điểm của khách hàng; Giá phí kiểm toán.

3. Thực trạng chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam

3.1. Thành tựu đạt được

Trong hơn ba thập kỷ phát triển, ngành kiểm toán độc lập Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính và củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Theo VACPA (2025), cả nước hiện có 221 doanh nghiệp kiểm toán độc lập, gần 2.500 kiểm toán viên hành nghề và hơn 7.000 người có chứng chỉ kiểm toán viên, phản ánh quy mô ngày càng mở rộng và vai trò ngày càng quan trọng của nghề nghiệp này trong nền kinh tế.

Hệ thống pháp lý và chuẩn mực nghề nghiệp được hoàn thiện đồng bộ, đặc biệt với Luật Kiểm toán Độc lập (2011, sửa đổi 2025) và hệ thống Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (VSA) được cập nhật theo Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA), góp phần chuẩn hóa quy trình hành nghề và nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán. Đội ngũ kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán không ngừng lớn mạnh. Nhiều kiểm toán viên đã đạt các chứng chỉ quốc tế như ACCA, CPA Australia, ICAEW, thể hiện xu hướng hội nhập sâu rộng. Các công ty kiểm toán trong nước như AASC, UHY, CPA Vietnam, RSM, Grant Thornton, cùng với các hãng quốc tế Big Four, đã tạo nên thị trường dịch vụ kiểm toán cạnh tranh, đa dạng và chuyên nghiệp hơn.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán ngày càng được chú trọng và thực hiện thường xuyên. Theo Điều 28 Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2024 của Bộ Tài chính, "Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán được công khai trong phạm vi doanh nghiệp kiểm toán được kiểm tra và được tổng hợp trong Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra hằng năm sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán". Quy định này góp phần tăng cường tính minh bạch, nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp kiểm toán, đồng thời tạo cơ sở để xã hội giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán.

Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và VACPA thường xuyên phối hợp kiểm tra định kỳ, nâng cao tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. VACPA cũng tổ chức hàng chục khóa đào tạo, cập nhật kiến thức mỗi năm, giúp kiểm toán viên nắm bắt kịp thời quy định mới và nâng cao năng lực chuyên môn. Đặc biệt, ngành kiểm toán Việt Nam đã hội nhập mạnh mẽ với khu vực và thế giới. VACPA là thành viên chính thức của IFAC và CAPA, hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp quốc tế để trao đổi chuyên môn và nâng cao trình độ hội viên (VACPA, 2025).

Năm 2024, Bộ Tài chính đã tổ chức kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán tại 13 doanh nghiệp kiểm toán, bao gồm 2 đợt kiểm tra định kỳ. Kết quả cho thấy, nhìn chung các doanh nghiệp kiểm toán đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định pháp luật về kiểm toán độc lập, đặc biệt là các quy định liên quan đến đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề của kiểm toán viên và điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán của doanh nghiệp chính (Cục Quản lý, giám sát Kế toán, Kiểm toán, 2025).

Nhìn chung, kiểm toán độc lập Việt Nam đã phát triển vững chắc cả về quy mô, chất lượng và hội nhập quốc tế, trở thành công cụ quan trọng giúp minh bạch hóa thông tin tài chính, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bền vững.

3.2. Những hạn chế và thách thức trong chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam

Bên cạnh những thành tựu đạt được, chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và đối mặt với không ít thách thức, cả từ phía doanh nghiệp kiểm toán, đội ngũ kiểm toán viên và nhận thức xã hội. Những hạn chế này nếu không được khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp, tính minh bạch của thị trường tài chính và tiến trình hội nhập quốc tế của ngành kiểm toán Việt Nam.

Thứ nhất, chất lượng dịch vụ kiểm toán giữa các doanh nghiệp chưa đồng đều. Kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2024 cho thấy trong tổng số 13 doanh nghiệp kiểm toán được kiểm tra, có 4 doanh nghiệp bị đánh giá là không đạt yêu cầu về chất lượng dịch vụ kiểm toán, chiếm khoảng 30,8% tổng số doanh nghiệp được kiểm tra (Cục Quản lý, giám sát Kế toán, Kiểm toán, 2025). Điều này cho thấy, mặc dù phần lớn các doanh nghiệp kiểm toán đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về chất lượng dịch vụ, vẫn còn một bộ phận đáng kể doanh nghiệp chưa tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực nghề nghiệp và quy định pháp luật hiện hành. Tỷ lệ doanh nghiệp không đạt yêu cầu phản ánh những hạn chế tồn tại trong việc thiết kế và đặc biệt là vận hành hệ thống kiểm soát chất lượng cũng như trong quá trình thực hiện kiểm toán trên thực tế, từ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tăng cường giám sát và nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam.

Thứ hai, hệ thống kiểm soát chất lượng tại nhiều doanh nghiệp kiểm toán còn mang tính hình thức. Mặc dù phần lớn doanh nghiệp đã xây dựng các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng theo quy định, song việc triển khai và giám sát thực hiện chưa hiệu quả. Nhiều nội dung chưa được tuân thủ đầy đủ trong thực tế, dẫn đến khoảng cách đáng kể giữa khâu "thiết kế" và khâu "vận hành" hệ thống kiểm soát chất lượng, làm suy giảm chất lượng và độ tin cậy của ý kiến kiểm toán.

Thứ ba, chất lượng hồ sơ và bằng chứng kiểm toán chưa đáp ứng yêu cầu ở một số cuộc kiểm toán. Một số hồ sơ kiểm toán chưa được lập một cách khoa học, thiếu tham chiếu chéo, thiếu đầy đủ các cấp soát xét theo quy định, đặc biệt là soát xét của cấp quản lý cao nhất phụ trách cuộc kiểm toán. Điều này không chỉ làm giảm giá trị pháp lý của hồ sơ kiểm toán mà còn ảnh hưởng đến mức độ đảm bảo hợp lý của báo cáo kiểm toán được phát hành.

Thứ tư, việc tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp chưa nghiêm. Một số doanh nghiệp kiểm toán còn chậm thực hiện nghĩa vụ báo cáo, chưa hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan đến điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề. Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại các vi phạm liên quan đến nguyên tắc độc lập, như việc kiểm toán viên ký báo cáo kiểm toán cho cùng một đơn vị trong nhiều năm liên tiếp vượt quá giới hạn cho phép.

Thứ năm, năng lực và quy mô của nhiều doanh nghiệp kiểm toán còn hạn chế. Phần lớn các doanh nghiệp được kiểm tra có quy mô nhỏ và vừa, số lượng kiểm toán viên hành nghề không lớn, gây khó khăn trong việc tổ chức hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ, bố trí luân phiên kiểm toán viên ký báo cáo kiểm toán và phân công nhân sự soát xét độc lập. Điều này làm gia tăng rủi ro về chất lượng dịch vụ, đặc biệt trong bối cảnh khối lượng và mức độ phức tạp của các cuộc kiểm toán ngày càng tăng.

Cuối cùng, nhận thức của một bộ phận doanh nghiệp được kiểm toán và xã hội về vai trò của kiểm toán độc lập còn hạn chế. Áp lực về chi phí và thời gian kiểm toán khiến một số doanh nghiệp chưa thực sự coi trọng chất lượng dịch vụ kiểm toán, vô hình trung tạo ra sức ép đối với doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên trong việc rút ngắn quy trình, làm giảm độ sâu của các thủ tục kiểm toán.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam

Trước những hạn chế và thách thức đã được chỉ ra, việc nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm tính minh bạch của thông tin tài chính, tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, đồng thời khẳng định vị thế của nghề kiểm toán trong tiến trình hội nhập quốc tế. Để đạt được mục tiêu đó, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, *nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn của đội ngũ kiểm toán viên.*

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định chất lượng dịch vụ kiểm toán. Các doanh nghiệp kiểm toán cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức chuyên môn cho kiểm toán viên theo hướng tiếp cận quốc tế, gắn với thực tiễn nghề nghiệp tại Việt Nam. Các chương trình đào tạo cần tập trung vào việc nâng cao kỹ năng phân tích dữ liệu, đánh giá rủi ro, phát hiện gian lận, tư duy phản biện và ứng dụng công nghệ trong kiểm toán. Đồng thời, khuyến khích kiểm toán viên tham gia các chương trình đào tạo và thi lấy chứng chỉ nghề nghiệp quốc

tế như ACCA, CPA Australia, ICAEW để từng bước hội nhập với chuẩn mực toàn cầu. Ngoài ra, các doanh nghiệp kiểm toán nên xây dựng chính sách đãi ngộ, lộ trình nghề nghiệp và môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện giữ chân nhân sự có năng lực, tránh tình trạng "chảy máu chất xám" sang các công ty nước ngoài hoặc doanh nghiệp lớn.

Thứ hai, *thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các doanh nghiệp kiểm toán.*

Để giảm sự phân hóa trong ngành, cần khuyến khích các doanh nghiệp kiểm toán nhỏ và vừa liên kết, hợp tác hoặc sáp nhập để tăng quy mô, chia sẻ nguồn lực, nhân sự và công nghệ. Các doanh nghiệp nhỏ có thể học hỏi mô hình quản trị, quy trình kiểm toán và hệ thống kiểm soát chất lượng từ các công ty lớn, đồng thời từng bước nâng cấp năng lực quản trị nội bộ. Bên cạnh đó, cần xây dựng chính sách phát triển thị trường kiểm toán lành mạnh, hạn chế tình trạng cạnh tranh bằng cách hạ giá dịch vụ. Việc xác định mức phí kiểm toán hợp lý nên dựa trên quy mô, mức độ phức tạp và rủi ro của khách hàng, qua đó bảo đảm đủ nguồn lực để duy trì chất lượng kiểm toán.

Thứ ba, *tăng cường tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp và hoàn thiện hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ.*

Mỗi doanh nghiệp kiểm toán cần thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ theo Chuẩn mực VSQC 1, đảm bảo quá trình kiểm toán được thực hiện đúng quy trình, có sự rà soát độc lập (Engagement Quality Review) trước khi phát hành báo cáo kiểm toán. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần tổ chức kiểm tra chéo nội bộ định kỳ, đánh giá tuân thủ chuẩn mực, đồng thời học hỏi các sai sót được phát hiện qua các kỳ kiểm tra của Bộ Tài chính và VACPA. Việc phổ biến, chia sẻ kết quả kiểm soát chất lượng và các ví dụ điển hình tốt cũng sẽ giúp lan tỏa tinh thần tuân thủ và nâng cao ý thức nghề nghiệp trong toàn ngành.

Thứ tư, *củng cố tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên.*

Độc lập là linh hồn của nghề kiểm toán. Các doanh nghiệp kiểm toán cần xây dựng cơ chế giám sát nội bộ về đạo đức nghề nghiệp, quy định rõ ràng việc không được kiêm nhiệm dịch vụ tư vấn hoặc kế toán cho cùng một khách hàng trong thời gian kiểm toán. Cần áp dụng cơ chế luân chuyển kiểm toán viên phụ trách sau một số năm liên tiếp để hạn chế quan hệ thân quen với khách hàng, đảm bảo khách quan trong đánh giá. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, đào tạo về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (IESBA Code), giúp kiểm toán viên hiểu rõ trách nhiệm xã hội và tầm quan trọng của sự trung thực, khách quan, độc lập trong hành nghề.

Thứ năm, *đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động kiểm toán.*

Đây là xu hướng tất yếu để nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ. Các doanh nghiệp kiểm toán cần đầu tư vào phần mềm kiểm toán chuyên dụng, công cụ phân tích dữ liệu (data analytics), trí tuệ nhân tạo (AI) và nền tảng quản lý hồ sơ điện tử nhằm tự động hóa quy trình thu thập, xử lý và phân tích thông tin. Việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp kiểm toán viên phát hiện bất thường trong dữ liệu tài chính nhanh hơn, giảm sai sót thủ công và tập trung vào các vấn đề mang tính chuyên sâu.

Kết luận: Ngành kiểm toán độc lập Việt Nam đã trải qua hơn ba thập kỷ hình thành và phát triển, trở thành một bộ phận quan trọng trong hệ thống kinh tế - tài chính quốc gia. Với việc hoàn thiện khung pháp lý, mở rộng quy mô doanh nghiệp kiểm toán, nâng cao trình độ đội ngũ kiểm toán viên và từng bước hội nhập quốc tế, kiểm toán độc lập đã góp phần tích cực vào việc minh bạch hóa thông tin tài chính, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Do đó, để nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập trong giai đoạn tới, Việt Nam cần tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp và đạo đức hành nghề, đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và chuyển đổi số, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chất lượng nội bộ của các doanh nghiệp kiểm toán. Với định hướng phát triển đúng đắn, sự đồng hành của các tổ chức nghề nghiệp và nỗ lực của đội ngũ kiểm toán viên, ngành kiểm toán độc lập Việt Nam hoàn toàn có khả năng phát triển bền vững, chuyên nghiệp và tiệm cận chuẩn mực quốc tế, góp phần xây dựng một môi trường tài chính - kế toán minh bạch, tin cậy và hiệu quả trong tiến trình phát triển kinh tế đất nước.

Tài liệu tham khảo:

Cục Quản lý, giám sát Kế toán, Kiểm toán - Bộ Tài chính (2025). Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2024, ngày 21 tháng 01 năm 2025.

Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Lữ Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Bảo Trân (2025). Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty kiểm toán độc lập tại TP. Hồ Chí Minh, https://kinhtevadubao.vn/cac-nhan-to-anh-huong-den-chat-luong-dich-vu-kiem-toan-bao-cao-tai-chinh-cua-cac-cong-ty-kiem-toan-doc-lap-tai-tp-ho-chi-minh-32435.html.

Phạm Huy Hùng, Trần Mạnh Dũng (2022). Ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 299(2), trang 25-35.

Phạm Thị Hương (2019). Kiểm toán độc lập và vai trò trong nền kinh tế thị trường, Tạp chí Tài chính, Số 717, trang 56-58.

VACPA (2025). Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) 20 năm xây dựng và phát triển, https://vacpa.org.vn/vi/lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien/hoi-kiem-toan-vien-hanh-nghe-viet-nam-vacpa-20-nam-xay-dung-va-phat-trien.htm.

Văn phòng Quốc hội (2025), Luật Kiểm toán Độc lập số 17/VBHN-VPQH, ngày 26 tháng 02 năm 2025.